TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ VANG
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 49 /2017/HSST
Ngày 28.11.2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ VANG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thu Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hồng

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Ông Nguyễn Đình Hùng

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Phạm Anh Tuấn - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang tham gia phiên toà: ông Nguyễn Duy Linh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28.11.2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2017/HSST ngày 20.10.2017 đối với bị cáo:

Phạm Thị T - Sinh ngày 20/6/1989 tại ĐN; Nơi ĐKNKTT và chổ ở hiện nay: Tổ 19, phường T, quận S, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 0/12; Tiền án, tiền sự: chưa; Cha: không rõ, mẹ: Phạm Thị P – sinh năm 1966; Có chồng là Ngô Văn T – sinh năm 1986 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Mai V - sinh năm 1984; Trú tại: thôn A, xã H, huyện H, tp. Đ. (có mặt tại phiên toà)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Văn T – sinh năm 1986; Trú tại: thôn A, xã H, huyện H, tp. Đ. (có mặt tại phiên toà)

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20.7.2017, sau khi tan ca làm việc thì Phạm Thị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92F8-7315 đi từ Công ty cổ phần Keyhinge Toys Việt Nam thuộc khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu đến

chợ An Ngãi Đông thuộc thôn An Ngãi Đông, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, tp. Đà Nẵng để mua thực phẩm. Khi vào trong chợ thì T đi đến cửa hàng bán thịt của chị Nguyễn Thị Mai V để mua thịt nhưng không thấy chị V đâu. Lúc này T nhìn vào bàn bán thịt thấy túi ni lông màu trắng bên trong có đựng tiền nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này. T quan sát xung quanh thấy mọi người bận rộn mua bán hàng hóa không ai để ý đến mình nên tiến tới bàn bán thịt rồi đi vòng qua bàn đến bên cạnh túi ni lông, một tay xách túi ni lông đã mua thực phẩm trước đó, tay còn lại T nắm lấy miệng túi ni lông có đựng tiền rồi nhanh chóng đến chỗ để xe, móc các túi ni lông lên xe rồi điều khiển xe về nhà. Khi về đến nhà, T dựng xe trước sân rồi mang các túi ni lông đi thẳng vào nhà vệ sinh để kiểm đếm số tiền vừa chiếm đoạt được. Trong khi T đang kiểm đếm thì em trai chồng là Ngô Văn Th gọi cho chồng T là Ngô Văn T hỏi "Chị T lúc nãy có lấy lộn đùm thịt của họ không ?" thì ông T đưa điện thoại cho T nghe thì T trả lời với Th là "Chị có mua thịt đâu mà lấy lộn" rồi tắt máy. Lúc này, nghĩ là mọi người đã biết sự việc nên T lấy toàn bộ số tiền có mệnh giá từ 50.000đ trở lên nhét hết vào túi quần jean bên phải rồi nhanh chóng đi ra vị trí để xe máy của mình. Ông T nhìn thấy có hỏi T đi đâu thì T trả lời là "Đi xuống chợ trả đồ cho họ rồi về". Sau đó, T điều khiển xe máy đi đến nhà trọ của bạn mình tên là L tại đường Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu để gửi xe và tiếp tục đón taxi đến nhà nghỉ ở quận Ngũ Hành Sơn. Tại nhà nghỉ, T lấy tiền ra đếm lại được tổng cộng 12 triệu đồng, T tiếp tục ở lại nhà nghỉ cho đến ngày 27/7/2017 thì được gia đình động viên nên T đã đi đến bến xe Trung Tâm tp. Đà Nẵng và được ông T chở đến Đồn Công an Bắc Hòa Vang để trình diện. Quá trình làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp lại 12.000.000đ. Ngay sau khi biết vợ trộm cắp tài sản, ông T đã kiểm tra lại trong nhà trọ của mình thì phát hiện số tiền 403.000đ và 01 cuốn sổ ghi chép bằng da màu đen để trong túi ni lông bên trong phòng tắm nên đã đến công an giao nộp lại toàn bộ tang vật.

* Tang vật tạm giữ gồm:

- Số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) do T tự nguyện giao nộp;
- Số tiền 403.000đ (bốn trăm lẻ ba nghìn đồng) do Ngô Văn T giao nộp;
- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 92F8-7315;
- 01 cuốn sổ ghi chép bằng da màu đen đã qua sử dụng;
- 01 (một) túi ni lông màu trắng, có quai xách đã qua sử dụng;
- 01 (một) túi ni lông màu trong, có quai xách đã qua sử dụng;

Tại bản cáo trạng số 47/KSĐT ngày 18.10.2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều

138, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Thị T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Phạm Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20.7.2017, tại quầy bán thịt của bà Nguyễn Thị Mai V, lợi dụng sự mất cảnh giác của bà V trong việc quản lý tài sản Phạm Thị T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 túi ni lông bên trong có số tiền 12.403.000đ của bà V. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" qui định tại khoản 1 Điều 138 như cáo trạng số 47/KSĐT ngày 18.10.2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, Tp. Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét thấy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an của xã hội, do đó cần thiết xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị cáo bị khuyết tật bẩm sinh về phát âm, không có trình độ văn hóa, nhận thức pháp luật kém, nhất thời phạm tội và người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có ông ngoại tên Phạm S là liệt sĩ. Vì vậy, HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo, nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự giao về địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng thỏa đáng.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

Sau khi sự việc xảy ra người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất gồm 12.403.000đ, 01 (một) túi ni lông màu trắng, có quai xách đã qua sử dụng, 01 (một) túi ni lông màu trong, có quai xách đã qua sử dụng, 01 cuốn sổ ghi chép bằng da màu đen đã qua sử dụng và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với xe môtô nhãn hiệu Tirana màu sơn đen biển kiểm soát 92F8-7315 do ông Ngô Văn T đứng tên sở hữu, việc T sử dụng xe này để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì ông T không biết nên Cơ quan điều tra trả lại xe cho ông T là có cơ sở.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Thị T **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28.11.2017.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Phạm Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000đồng.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 28.11.2017.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *VKSND huyện Hoà Vang;*
- *Chi cục THADS huyện Hoà Vang;*
- *Công an huyện Hoà Vang;*
- *Phòng Kiểm tra TAND tpĐN;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*